TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Bùi Thị K (đã chết); có vợ là Vũ Thị Hồng H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 11/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 15/02/2022 (chưa được xoá).

Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023, tạm giam từ ngày 12/01/2023; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn K, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn N, bà Phạm Thị H, chị Vũ Thị N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2022, ông Vũ Văn C đến Công an xã An Lư trình báo về việc ngày 28/11/2022 ông bị kẻ gian lấy trộm 01 chiếc xe môtô BKS 16P1-1831. Quá trình xác minh, trích xuất camera an ninh tại khu vực liên quan, Cơ quan điều tra xác định Trần Văn H là người thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe trên của ông Ch. Quá trình điều tra, Hoàn bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Hoàn. Đến ngày 09/01/2023, H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai: Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 28/11/2022, H đi bộ sang nhà ông Vũ Văn Cchơi. Khi đến nơi, H thấy cổng nhà ông C không khóa, trong sân dựng chiếc xe môtô BKS 16P1-1831 vẫn cắm chìa ở ổ khóa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên bán lấy tiền ăn tiêu. H đi đến vị trí để xe, mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có giấy đăng ký xe mô tô BKS 16P1-1831. Hoàn dắt xe trên ra cổng rồi điều khiển xe đến bán cho anh Đỗ Văn H được 1.500.000đồng và đã ăn tiêu cá nhân hết. Khi bán xe, Hoàn nói là xe gia đình không dùng đến nên muốn bán.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68 ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16P-1831 của ông Vũ Văn C trị giá 2.500.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 16P-1831 cho ông Vũ Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn C đã nhận lại tài sản; anh Đỗ Văn Hoà đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng. Ôgn C và anh Hoà không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 17/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại Vũ Văn Chung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy

nhiên, Bị hại đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16P-1831 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn K trình bày: Bị cáo H có nhờ ông trả lại cho anh Đỗ Văn H số tiền 1.500.000 đồng và ông không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn H và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ đều thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và đã được công bố tại phiên tòa.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Ngày 28/11/2022, ở thôn T, xã A, huyện T, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 16P1-1831 của ông Vũ Văn C, trị giá 2.500.000đồng. Hành vi của Trần Văn H đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

[5] Bị cáo Hoàn không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã nhờ người nhà bồi thường cho anh Hoà và bị hại là ôgn C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Hoàn có 01 tiền sự chưa được xoá: Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 15/02/2022. Nên, đánh giá bị cáo có nhân thân xấu và cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị: Từ những phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Ông Vũ Văn C đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16P-1831; anh Đỗ Văn Hoà đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng. Ôgn C và anh Hoà đều không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với anh Đỗ Văn H có hành vi cầm cố xe mô tô Honda Wave BKS 16P-1831, anh Hoà không biết đây là tài sản phạm tội mà có, Công an huyện Thuỷ Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Văn H** 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2023.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ **Nguyễn Thị lương** **Lương Ngọc Dũng**